**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (Tiết 39) : BỐN ANH TÀI**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp nội dung câu chuyện.

- Hiểu nội dung truyện: *Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết chiến đấu chống yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cẩu Khây.*

- Giúp HS phân biệt được những công việc phải cần phải đoàn kết mới thành công.

**II/ Đồ dùng dạy học:** Tranh minh hoạ bài đọc SGK

**III/ Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS đọc bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  **a. Luyện đọc:**  - Gọi 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS  - Gọi HS đọc phần chú giải  - Gọi 2 HS đọc toàn bài  **b. Tìm hiểu bài :**- Yêu cầu HS đọc thầm bài  + Tới nơi yêu tinh ở, anh em Cẩu Khây gặp ai và được giúp đỡ ntn?  + Yêu tinh thì có phép thuật gì đặc biệt?  + Vì sao anh em Cẩu Khây chiến thắng được yêu tinh?  + Ý nghĩa của câu chuyện này là gì?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Y/c HS về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS nối tiếp nhau đọc và trả lời câu hỏi  - Nhận xét  - Lắng nghe  - HS đọc bài tiếp nối theo trình tự  - 1 HS đọc  - 2 HS đọc toàn bài  - Theo dõi GV đọc mẫu  - Đọc thầm và trả lời câu hỏi  + Anh em Cẩu Khây chỉ gặp 1 bà cụ được yêu tinh cho sống sót để chăn bò cho nó. Bốn anh em được bà cụ nấu cơm cho ăn và cho ngủ nhờ  + Yêu tinh có thể phun nước như mưa làm nước ngập cả cánh đồng, làng mạc  + Vì anh em Cẩu Khây có sức khoẻ và tài năng phi thường  + Vì biết đoàn kết và đồng tâm hiệp lực  - Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu chống yêu tinh cứu dân bản của bốn anh em Cẩu Khây  - 2 HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Chính tả (Tiết 20) : CHA ĐẺ CỦA CHIẾC LỐP XE ĐẠP**

**I/ Mục tiêu:**

1. Nghe – viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi*.*

- Làm đúng bài tập chính tả phân biệt những từ ngữ có âm vần dễ lẫn *uôt /uôc, ch/ tr.*

2.Viết đúng chính tả, danh từ riêng nước ngoài, chữ số La Mã.

3.Biết quý trọng thành quả lao động của người khác và của chính mình.

**II/ Đồ dùng dạy - học**: .

* + Tranh minh hoạ lại truyện ở BT(3) – SGK.

**III/ Các hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Cho HS viết: *thiết tha, thân thiết, , da diết, xem xiếc, mỏ thiếc, chiếc xe.*  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  **2.2 Hướng dẫn nghe - viết chính tả:**  ***a. Trao đổi nội dung đoạn viết***  - Y/c HS đọc đoạn văn *Cha đẻ của chiếc xe đạp*.  + Trước đây bánh xe đạp được làm bằng gì?  + Sự kiện nào làm Đân-lớp nảy sinh ý nghĩ làm lốp xe đạp?  + Phát minh của Đân-lớp được đăng kí chính thức vào năm nào?  +Em hãy nêu nội dung chính của đoạn văn?  ***b. Hướng dẫn viết từ khó:***  -Y/c HS nhắc cách viết chữ số La Mã,cách viết tên riêng người nước ngoài, tên nước ngoài.  -Y/c đọc thầm đoạn văn và phát hiện từ khó, dễ lẫn.  -Y/c HS luyện viết vào bảng con.  ***c. Viết chính tả***  - GV đọc cho HS viết.  ***d. Soát lỗi và chấm bài***  - GV đọc để HS soát lỗi.  - GV chấm bài và nhận xét.  **2.3 Hướng dẫn làm bài tập:**  ***Bài 2b:***  - Gọi HS đọc y/c bài tập.  - Gọi HS nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng.  ***KL:*** *cuốc bẫm; buộc mình; thuốc; Chuột .*  ***Bài 3a:***  - Gọi HS đọc y/c của bài.  - Cho HS quan sát hình minh hoạ và giảng.  - Y/c HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng.  ***KL:*** *đãng trí – chẳng thấy – xuất trình.*  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài sau | - Cả lớp viết vào bảng con.  - Lắng nghe.  - 1HS đọc, cả lớp theo dõi.  + Được làm bằng gỗ, nẹp sắt.  + Một hôm ông suýt ngã vì vấp phải ống cao su dẫn nước…  + Năm 1880.  + Đoạn văn nói về Đân-lớp, người đã phát minh ra chiếc lốp xe đạp bằng cao su.  *-XIX, Đân-lớp, nước Anh.*  - *nẹp sắt, đi rất xóc, suýt ngã, cuộn ống cao su, …*  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS kiểm tra chéo nhau.  - HS đọc.  - HS làm bảng lớp.  - Nhận xét, chữa bài cho bạn.  - 1HS đọc.  - Lắng nghe.  - Nhận xét, chữa bài.  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ (Tiết 39) : LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ *AI LÀM GÌ?***

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm vững kiến thức và kĩ năng sử dụng câu kể *Ai làm gì* ? để nhận biết được câu kể đó trong đoạn văn (BT1), xác định được bộ phận CN, VN trong câu kể tìm được

- Viết được đoạn văn có dùng kiểu câu *Ai làm gì* ?

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Một số tờ phiếu viết rời từng câu văn trong BT1 để HS làm BT1, 2

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng làm bài tập  + Đặt 2 câu có chứa tiếng “tài”  - Gọi HS nhận xét câu bạn đặt trên bảng  - Nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  **2. 2.2 Luyện tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc y/c và đoạn văn của bài  - Y/c HS tìm các câu kể  - Gọi HS nhận xét chữa bài của bạn trên bảng  Bài 2:  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Y/c HS tự làm bài  - Gọi HS nhận xét, chữa bài của bạn trên bảng  - Nhận xét kết luận lời giải đúng  Bài 3:  - Gọi HS đọc yêu cầu  + Công việc trực nhật của lớp các em thường làm những công việc gì?  - Y/c các HS viết bài  - Nhận xét kết luận những đoạn văn hay, đúng yêu cầu  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm theo y/c  - Lắng nghe  - HS đọc thành tiếng  - HS lên bảng viết các câu kể *Ai làm gì?*  - Nhận xét chữa bài cho bạn  - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm bằng bút chì vào SGK  - Nhận xét chữa bài  - Chữa bài  - HS đọc thành tiếng  - Chúng em thường: *lau bảng, quét lớp kê bàn ghế, lau cửa sổ, đổ rác …*  - HS thực hành viết đoạn văn  - Nhận xét chữa bài  - Lắng nghe  - HS đọc đoạn văn của mình |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (Tiết 40) : TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN**

**I/ Mục tiêu:**

1Kiến thức:

- Đọc rõ ràng, trôi chảy

- Hiểu nội dung: *Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam.*

2. Kĩ năng: Nhận biết được trống đồng Đông Sơn.

3. Thái độ: Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Ảnh trống đồng trong SGK.

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS đọc bài *Bốn anh tài*.  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài**  **2.2 Hướng dẫn luyên đọc**  - Y/c HS nối tiếp nhau đọc bài trước lớp. GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho HS  - Y/c HS tìm hiểu nghĩa từ khó ở phần chú giải  - GV đọc mẫu. Chú ý giọng đọc  **2.3 Tìm hiểu bài**  - Y/c HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi  + Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?  + Hoa văn trên mặt trống đồng được tả ntn?  + Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng?  + Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng?  + Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam ta?  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét lớp học.  - Chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - HS đọc nối tiếp nhau đọc bài theo trình tự  - 1 HS đọc phần chú giải  - Lắng nghe GV đọc mẫu  - Đọc thầm, trao đổi và trả lời câu hỏi  + Về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn  + Giữa mặt trống là hình ngôi sao nhiều cánh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay …)  + Lao động, đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tưng bừng nhảy múa mừng chiến công …  + Vì hình ảnh về hoạt động của con người là hình ảnh nổi rõ nhất trên văn hoa  + Trống đồng Đông Sơn đa dạng, hoa văn trang trí đẹp, là một cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là một bằng chứng nói lên rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc có nền văn hoá lâu đời, bền vững  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 39) : MIÊU TẢ ĐỒ VẬT** (Kiểm tra viết)

**I Mục tiêu:**

- Biết viết hoàn chỉnh bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.

- Viết đươc bài văn tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.

- Biết yêu quý, giữ gìn các đồ vật xung quanh.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ một số đồ vật trong SGK; một số ảnh đồ vật, đồ chơi khác.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Gợi ý về cách ra đề**  - Kiểm tra việc chuẩn bị giấy bút của HS  - Gọi HS đọc dàn ý trên bảng  - GV nhắc HS viết bài theo cách mở bài gián tiếp hoặc kết bài mở rộng, viết nháp trước khi viết vào bài kiểm tra  - Khi ra đề đảm bảo  + Ra đề tả những đồ vật, đồ chơi gần gũi với trẻ em  + Ra đề gắn với những kiến thức TLV  + Nên ra ít nhất 3 đề để HS rộng rãi lựa chọn được đề bài mình thích  **2. HS làm bài:**  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét lớp học.  - Dặn HS đọc trước nội dung tiết TLV luyện tập giới thiệu địa phương. | - HS chuẩn bị giấy, bút .  - 2 HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe  - HS viết bài  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ (Tiết 40) : MỞ RỘNG VỐN TỪ: *SỨC KHOẺ***

**I/ Mục tiêu:**

- Biết thêm một số từ ngữ nói về sức khoẻ của con người và tên một số môn thể thao( BT1; BT2 ) nắm được một thành ngữ, tục ngữ liên quan đến sức khoẻ ( BT3, BT4 )

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Bút dạ một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT1, 2, 3

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  -Gọi HS đặt câu: tài đức, tài giỏi, tài hoa  - Bác Hồ là người tài đức vẹn toàn.  - Bạch Thái Bưởi là người tài giỏi.  - Tô Ngọc Vân là một họa sĩ tài hoa.  - Phải học tập và rèn luyện không ngừng thì tài năng mới phát triển.  - Nhận xét bài làm của HS  **2.Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:**  **2.2 Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Chia HS thành nhóm, Y/c HS làm việc trong nhóm  - Y/c đại diện của 2 nhóm dán phiếu lên bảng  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung, gv ghi nhanh lên bảng  - Y/c HS đọc lại các từ tìm được trên bảng và làm vào vở    Bài 2: Trò chơi : Chạy tiếp sức  - Giao mỗi nhóm một tờ A4. Các nhóm thi tiếp sức viết tên các môn thể thao.Sau 3 phút, nhóm nào tìm được nhiều tên, đúng chính tả là thắng.  ( bóng đá, bóng chuyền, bóng chày, cầu lông, quần vợt, nhảy xa, nhảy cao, đẩy tạ, bắn súng, đấu vật đấu kiếm, đấm bốc, cử tạ, xà đơn, cờ vua, cờ tướng…  - Nhận xét  Bài 3:  - Gọi HS đọc đề bài tập  -Hs thảo luận nhóm đôi, sau đó xung phong trả lời.  - Gv nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - Hs lên bảng thực hiện  - Lắng nghe  -Hs lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng  - Các nhóm trao đổi tìm từ và viết vào giấy  ( Những từ ngữ chỉ hoạt động có lợi cho sức khỏe: tập luyện, đi bộ, chạy, tập thể dục, bơi, đá cầu, chơi thể thao, nghỉ ngơi, ăn uống điều độ, an dưỡng, nghỉ mát, du lịch, giải trí .  Những từ ngữ chỉ đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh:lực lưỡng, vạm vỡ, săn chắc, rắn rỏi, nở nang, cân đối, cường tráng, dẻo dai, nhanh nhẹn ..  -Hs tham gia chạy tiếp sức  -HS thực hiện  -Hs lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 40) : LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn mẫu.

- Bước đầu biết quan sát và trình bày được những đổi mới nơi các em sinh sống.

- Có ý thức tốt với công việc xây dựng quê hương.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ một số nét đổi mới của địa phương em

- Bảng phụ viết dàn ý của bài giới thiệu

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Nhận xét về bài văn miêu tả đồ vật  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hướng dẫn làm bài tập:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc y/c và nội dung BT1  - Y/c HS thảo luận và trình bày theo cặp  - Gọi HS trình bày trước lớp. Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi  - Kết luận lời giải đúng  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc y/c  - GV phân tích đề giúp HS nắm vững y/c, tìm đựoc nội dung cho bài giới thiệu  - Y/c HS thực hành giới thiệu về những đổi mới của địa phương  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Y/c HS chuẩn bị bài sau | - Lắng nghe  - Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng trước lớp  - 2 HS ngồi cùng bàn thảo luận, trao đổi trình bày.  - Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe  + Thực hành giới thiệu trong nhóm  + Thi giới thiệu trước lớp  + Cả lớp bình chọn người giới thiệu về địa phương mình tự nhiên, chân thực, hấp dẫn nhất  - Lắng nghe |

**TUẦN 20**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai….ngày…18…tháng…1…năm…2021….

**Toán (Tiết 96) : PHÂN SỐ**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu nhận biết về phân số; biết phân số có tử số, mẫu số; biết đọc, viết phân số.

- Nhận dạng được phân số. Chỉ ra được tử số, mẫu số của một phân số.

- Học sinh yêu thích học toán

\*Bài tập cần làm : Bài 1,2

**II/ Đồ dùng dạy học:**- Các mô hình hoặc hình vẽ trong SGK

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu  **2.2 Giới thiệu phân số**  - GV treo lên bảng hình tròn chia làm 6 phân bằng nhau, trong đó 5 phần được tô màu như phần bài đọc của SGK  - Ta nói đã tô màu *năm phần sáu* hình tròn. Viết là  5  6  5  6  - Y/c HS đọc và viết  . Gọi là phân số  . Có tử số là 5  . Mẫu số là 6  - Tương tự như các phân số khác  4  7  3  4  1  2  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1:  - GV y/c HS tự làm bài, sau đó lần lượt gọi HS đọc, viết và giải thích về phân số ở từng hình  Bài 2:  -Treo 2 bảng phụ có ghi sẵn nội dung bài tập  -Gọi 2 hs làm bảng  - Y/c HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - Bài 4: GV y/c 2 HS ngồi cạnh nhau chỉ các phân số bất kì cho nhau đọc  - GV viết lên bảng các phân số, sau đó y/c HS đọc  - GV nhận xét phần đọc các phân số của HS  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau | - 2 HS thực hiện y/c  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình  - Lắng nghe  - HS lần lượt nêu trước lớp  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - Viết phân số  - HS làm việc theo cặp  - HS nối tiếp nhau đọc các phân số. GV viết lên bảng  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…ba….ngày…19…tháng…1…năm…2021….

**Toán (Tiết 97) : PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số : tử số là số bị chia, mẫu số là số chia.

- Biết chuyển thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 thành phân số

- Yêu thich học toán

\*Bài tập cần làm :Bài 1; bài 2 (2 ý đầu); bài 3 (hs khá)

**II/ Đồ dùng dạy và học:**

* Sử dụng mô hình hoặc hình vẽ trong SGK

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2GV hướng dẫn HS giải quyết vấn đề**  - GV nêu: có 8 quả cam chia đều cho 4 bạn thì mỗi bạn được mấy quả cam?  - Các số 8, 4, 2 được gọi là số gì?  - GV nêu: Có 3 cái bánh, chia đều cho 4 em. Hỏi mỗi em được bao nhiêu phần của cái bánh?  - GV ghi lên bảng  3  4  3 : 4 =  \* GV kết luận: *Thương của phép chia số tự nhiên cho số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số có tử số là số bị chia, mẫu số là số chia*  **2.2 Hướng dẫn luyện tập:**  Bài 1:  - Y/c HS tự làm bài, sau đó chữa bài trước lớp  - GV nhận xét bài làm của HS  Bài 2:  - 1 HS đọc y/c của bài  - GV y/c HS tự làm bài  - GV chữa bài và cho điểm HS  Bài 3:  - GV y/c HS đọc đề bài phần a, đọc mẫu và tự làm bài  +Qua bài tập a em thấy mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số ntn?  - Gọi HS khác nhắc lại kết luận  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, chuẩn bị bài sau | -HS thực hiện  - Lắng nghe  8 : 4 = 2 (quả cam)  - Là các số tự nhiên  - Nghe tìm ra cách giải quyết vấn đề  - HS lắng nghe  - Vài học sinh nhắc lại  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc đề  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS lên bảng, HS cả lớp làm vở  -Mọi số tự nhiên có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên có mẫu số là 1  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…tư….ngày…19…tháng…1…năm…2021….

**Toán (Tiết 98) : PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN** (tt)

**I/ Mục tiêu:**

- Biết được thương của phép chia một số TN cho một số TN khác 0 có thể viết thành một phân số .

- Bước đầu biết so sánh phân số với 1

- Biết chuyển thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 thành phân số.

- Tìm được 1 phân số bé hơn, lớn hơn hoặc bằng

\*Bài tập cần làm : Bài 1, bài 3

**II Đồ dùng dạy học**

* Sử dụng mô hình hoặc hình vẽ trong SGK

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0**  *VD1:*  - GV nêu vấn đề của phần a) trong bài học.  - Hướng dẫn HS tự nêu cách giải quyết vấn đề  - GV cho HS sử dụng đồ dùng học tập để thể hiện  *VD2:*- GV nêu vấn đề của phần b) trong bài học.  - Hướng dẫn HS tự nêu cách giải quyết vấn đề  - Sử dụng hình vẽ trong SGK  ***\* Nhận xét:***  + 5/4 quả cam là kết quả của phép chia đều 5 quả cam cho 4 người  + 5/4 quả cam nhiều hơn 1 quả cam  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1:  - BT y/c chúng ta làm gì?  - Y/c HS tự làm bài  - GV chữa bài nhận xét.  Bài 3:  - GV y/c HS đọc đề bài và tự làm bài vào vở  - Y/c HS giải thích bài làm của mình  - GV nhận xét  Bài 2: Dành cho hs khá giỏi  - GV y/c HS quan sát kĩ 2 hình và y/c tìm phân số chỉ phần đã tô màu của từng hình  - GV y/c giải thích bài làm của mình  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học và chuẩn bị bài sau | -HS thực hiện  - Lắng nghe  - HS lắng nghe  - Viết thương của mỗi số phép chia dưới dạng phân số  - 1 HS lên bảng làm bài 3 , HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc đề  - HS làm bài và trả lời  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…năm….ngày…20…tháng…1…năm…2021….

**Toán (Tiết 99) : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đọc, viết phân số.

- Biết quan hệ giữa phép chia số tự nhiên và phân

- Đọc, viết phân số một cách thành thạo.

-Hứng thú khi học toán.

\*Bài tập cần làm: 1, 2, 3

Hs yếu làm bài 1

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **I. Bài cũ :**  Điền dấu < ; < ; =    -Cho hs làm bảng con cả 3 bài .  **II.Bài mới :**  **1.Giới thiệu bài :**  **2.Luy ện t ập:**  **Bài 1**: Đọc các số đo đại lượng sau:  kg ; m ; giờ; m  -Gọi hs đọc từng số đo.  -Sửa sai cách đọc cho hs.  **Bài 2:**  -Cho hs làm bảng con . Gọi 1 em lên bảng lớn .  - Gọi hs nhận xét cách viết phân số ở trên bảng .  -GV nhận xét .  **Bài 3:**  -Gọi 1 em đọc yêu cầu  -Cho hs làm vở , 1 em làm bảng  -Chấm chữa bài.  - Gv giải thích thêm  8 = 8 : 1 =  **3. Củng cố, dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  -Chuẩn bị bài sau. | -Vì có tử số < mẫu số    có tử số > mẫu số  có tử số= mẫu số  -1 hs đọc yêu cầu bài tập  -HS thực hiện  -Hs nhận xét  -Hs làm vở , 1em làm bảng  -Ta đã biết mọi số tự nhiên đều có thể viết thành phân có tử số là số đó, mẫu số là 1.  -L ắng nghe. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…sáu….ngày…22…tháng…1…năm…2021….

**Toán (Tiết 100) : PHÂN SỐ BẰNG NHAU**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.

-Tìm được phân số bằng phân số đã ch

- Yêu thích học toán, cẩn thận khi làm to

**II/ Đồ dùng dạy học**

- Các băng giấy hoặc hình vẽ trong SGK

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  **2. Bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Nhận biết hai phân số bằng nhau**  - GV hướng dẫn HS quan sát 2 băng giấy (như hình vẽ của SGK) và nêu các câu hỏi để khi trả lời HS nhận ra được  + Hai băng giấy này bằng nhau  +Băng giấy thứ nhất được chia thành 4 phần bằng nhau và đã tô màu 3 phần, tức là tô màu 3/4 băng giấy  3  4  + Băng giấy thứ hai được chia thành 8 phần và đã tô màu 6 phần, tức là tô màu 6/8 băng giấy  6  8  **2.3 Thựchành :**  Bài 1:  - GV y/c HS dọc lại phân số bằng nhau trong từng ý của bài tập  - GV nhận xét  Bài 2:  - GV y/c HS tự làm bài, sau đó nêu nhận xét cả hai phần a) và b) như SGK  Bài 3: Dành cho hs khá giỏi  - Gọi HS đọc y/c của bài tập  - GV y/c HS tự làm bài, sau đó đọc bài trước lớp  - GV nhận xét  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học- chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện theo y/c, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - Lắng nghe và nhận ra được 2 băng giấy như thế nào  - HS cả lớp làm bài  - 2 HS nêu trước lớp  - 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  a) 18 : 3 = 6  (18 x 4) : (3 x 4) = 72 : 12 = 6  b) 81 : 9 = 9  (81 : 3) : (9 : 3) = 27 : 3 = 9  - 1 HS đọc đề  - Làm bài vào vở  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 39) : KHÔNG KHÍ BỊ Ô NHIỄM**

**I Mục tiêu:**

-Biết được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí: khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn,…

- Biết thực hiện các biện pháp bảo vệ bầu không khí

- Giáo dục HS ý thức bảo vệ bầu không khí

**II/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  - Y/c HS lên bảng trả lời các câu hỏi của bài 38  - Nhận xét câu trả lời của HS  **2. Bài mới:**  **a.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu bài  **b.Hoạt động:**  ***HĐ1:*** Tìm hiểu không khí ô nhiễm và không khí trong sạch  - Y/c HS quan sát hình trang 78,79 SGK hỏi:  + Hình nào thể hiện bầu không khí trong sạch?  + Hình nào thể hiện bầu không khí bị ô nhiễm?  - Cho HS làm việc cả lớp, sau đó y/c HS trình bày kết quả làm việc theo cặp  \***Kết luận**:  + Không khí trong suốt không màu, không mùi, không vị, chỉ chứa khói, bụi, khí độc, vi khuẩn với một tỉ lệ thấp, không làm hại đến sức khoẻ con người  + Không khí bẩn hay ô nhiễm là không khí có chứa 1 trong các loại khói, khí độc, các loại bụi, vi khuẩn quá tỉ lệ cho phép, có hại cho sức khoẻ con người và các sinh vật khác  ***HĐ2:*** Thảo luận về những nguyên nhân gây ô nhiễm  + Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm nói chung và nguyên nhân làm không khí ở địa phương bị ô nhiễm nói riêng  **\*Kết luận:**  - Nguyên nhân làm không khí bị ô nhiễm :  + Do bụi: Bụi tự nhiên, bụi núi lửa sinh ra, bụi do hoạt động của con người  + Do khí độc: Sự lên men thối của các xác sinh vật, rác thải sự cháy của than đá, dầu mỏ, khói tàu …  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - Lắng nghe  - HS quan sát hình và trả lời  + hình 2  + hình 1, 3, 4  - Trình bày. Mỗi HS chỉ nói về một hình  - Lắng nghe  - Do khí thải của các nhà máy ; khói, khí độc, bụi do các phương tiện ô tô thải ra  -HS thảo luận và trình bày.  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Địa lý (Tiết 20) : ĐỒNG BẰNG NAM BỘ**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình, đất đai, sông ngòi của đồng bằng Nam Bộ:

- Chỉ được vị trí đồng bằng NB, sông Tiền, sông Hậu trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam.

- Giáo dục Hs biết yêu mến các vùng đất của tổ quốc

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các bản đồ: Địa lý tự nhiên Việt Nam Tranh, ảnh về thiên nhiên của đồng bằng Nam Bộ

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 2 học sinh trả bài câu hỏi  **2. Bài mới:**  **\* HĐ1:** **Đồng bằng lớn nhất nước ta**  - Cho HS thảo luận theo cặp  - GV y/c HS dựa vào SGK và vốn hiểu biết của mình, trả lời các câu hỏi:  + Đồng bằng Nam Bộ ở phía nào của đất nước?  + Do phù sa của các sông nào đắp nên?  + Đồng bằng Nam Bộ có những đặc điểm gì tiêu biểu?  **HĐ2:** **Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt**  - HS qs hình trong SGK và trả lời câu hỏi của mục 2  + Vì sao ở nước ta sông lại có tên là Cửu Long?  - Dựa vào bản đồ địa lí tư nhiên Việt Nam HS hãy trình bày vị trí các sông lớn và một số kênh rạch của đồng bằng Bắc Bộ  \* Cho HS làm việc cá nhân  - Dựa vào SGK, vốn hiểu biết bản thân  + Vì sao ở đồng bằng Nam Bộ người dân không đắp đê ven sông?  + Sông ở đồng bằng Nam Bộ có tác dụng gì?  + Để khắc phục tình trạng thiếu nước ngọt vào mùa khô, người dân nơi đây đã làm gì?  - Cho HS trình bày trước lớp  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài mới | - HS trả lời câu hỏi  + Đồng bằng Nam Bộ do phù sa của hệ thống sông Mê Công và Đồng Nai bù đắp  + Diện tích gấp khoảng 3 lần đồng bằng Bắc Bộ  - HS quan sát hình và trả lời  -HS dựa vào SGK và vốn hiểu biết của mình để thảo luận trả lời các câu hỏi  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 40) : BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH**

**I/ Mục tiêu:** Sau bài học, HS biết:

- Nêu được một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch: thu gom, xử lí phân, rác hợp lí; giảm khí thải, bảo vệ rừng và trồng cây,…

- Không yêu cầu tất cả HS vẽ tranh cổ động bảo vệ bầu không khí trong sạch. GV hướng dẫn động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

* Hình trang 80, 81GK
* Sưu tầm các hình vẽ, tranh ảnh, tư liệu về các hoạt động bảo vệ môi trường không khí

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS kiểm tra bài cũ  - Nhận xét câu trả lời của HS  **2. Dạy bài mới:**  **a.Giới thiệu bài:**Nêu mục tiêu  **b.Hoạt động:**  **HĐ1 *:* Biện pháp bảo vệ bầu không khí trong sạch**  - Y/c HS quan sát hình trang 80, 81 SGK và trả lời câu hỏi  + Nêu những công việc nên làm và không nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch?  - Gọi HS trình bày. Mỗi HS chỉ trình bày một hình minh hoạ  \* **Kết luận:**  + Thu gom và xử lí rác, phân hợp lí  + Giảm lượng khí thải độc hại của xe có động cơ chạy bằng xăng, dầu và của nhà máy, giảm khói đun bếp  + Bảo vệ rừng và trồng rừng nhiều cây xanh để giữ cho bầu không khí trong lành  **HĐ2: Vẽ tranh**  **-**Gv động viên khuyến khích những hs có khả năng vẽ tranh  - Y/c HS làm việc theo nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm  - Y/c nhóm trưởng điều khiển các bạn làm các việc như GV hướng dẫn  - Tổ chức cho HS trưng bày và nhận xét tranh vẽ của các nhóm  - Y/c nhóm cử đại diện trình bày ý tưởng của nhóm mình  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét.  - Dặn HS chuẩn bị bài mới | + HS trả lời câu hỏi cô nêu  - Lắng nghe  - HS quan sát hình và trả lời  - Những hình nên làm để bảo vệ bầu không khí trong sạch:  + Hình 1, 2, 3, 5, 6, 7  - Lắng nghe  - Các nhóm hoạt động theo yêu cầu  - Trưng bày, quan sát, nhận xét và bình chọn bức tranh bức tranh có ý tưởng hay, vẽ đẹp, nội dung gần gũi với thức tế cuộc sống  - nhóm trình bày  - Lắng nghe |